| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 112/2024/QĐST-HNGĐ | *T, ngày 20 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị G, sinh năm 1999; thường trú: Ấp Vĩnh Mới, xã V, huyện H, tỉnh L; tạm trú: 46A/25 khu phố Bình Quới A, phường C, thành phố T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 2000; thường trú: Ấp Mỹ Bình, xã M, huyện H, tỉnh K; tạm trú: 29A/26 khu phố Bình Quới A, phường N, thành phố T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Lâm Thị G và Ông Huỳnh Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị G và Ông Huỳnh Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lâm Thị G và Ông Huỳnh Thanh B có 01 con chung là Huỳnh Lâm Gia B, sinh ngày 05/01/2021. Sau khi ly hôn, Bà Lâm Thị G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Huỳnh Thanh B cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 3/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lâm Thị G tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004725 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TANDtỉnh B;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh K;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

**Trần Trung Tín**